

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 30/9/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Thúy Hằng – Cán bộ hưu trí;
- Ông Nguyễn Xuân Nghi – Phó Trưởng Phòng giáo dục và đào tạo huyện PH.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 05/3/2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phan Công B, sinh năm 1999, tại Phú Yên; Nơi cư trú: 68/7 NTT, Phường 2, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: thợ sơn. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Phan Thanh Q, sinh năm 1976 và bà Lương Thị H, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2018 bị Công an Phường 5, TP. TH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ, đã chấp hành nộp phạt xong ngày 17/7/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 12/9/2003 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn LT 1, xã BK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Con bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1982, cha: Không xác định. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo T đã bị Công an Phường 9, TP. TH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 16/4/2020 với số tiền 375.000đ, chấp hành nộp phạt xong ngày 16/4/2020.

Ngày 24/8/2020, bị cáo T có hành vi cố ý gây thương tích cho Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2002 tại thôn Phú, xã BK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên tại khu phố 6, phường 9, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vụ việc đang được công an phường 9 đề xuất xử lý.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thanh T:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn LT 1, xã BK, Tp. TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt

3. Lê Phúc Th, tên gọi khác: Hàn Th, sinh năm 1999, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Đại Bình, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Lê Phước Th, sinh năm 1977 và bà Lê Thị L, sinh năm 1979. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Th, tên gọi khác: Nguyễn Th, sinh năm 1999, tại Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn LT 2, xã BK, Tp. TH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Tha, sinh năm 1974. Tiền án: Ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” chấp hành án xong ngày 12/02/2018; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Ngọc Ph, tên gọi khác: Ph Bò, sinh năm 2000, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn ĐB, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Lê Văn Ph, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Cúc H, sinh năm 1970. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Quốc Th, sinh năm 2000, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Ngọc Phước 1, xã Bình Ngọc, TP. TH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trần Tấn Q, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 25/8/2002, tại Phú Yên; HKTT: Xóm 8, thôn 3, xã P, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: 190A LL, Phường 4, TP. TH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Thanh Tu, sinh năm 1977 và bà Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1979. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thanh Tr:* Bà Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1979, địa chỉ: 190A LL, Phường 4, TP. TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt

8. Ngô Tấn Khởi, sinh ngày 02/9/2002, tại Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Quang H, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Ngô Đình S, sinh năm

1963 và bà Dương Thị Th, sinh năm 1966. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Tấn Khởi*: Ông Ngô Đình S, sinh năm 1963, bà Dương Thị T, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn QH, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Ông Sách có mặt, bà Thom vắng mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh Tr và Ngô Tấn Khởi*: Luật sư Nguyễn Ninh – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử. Có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Đoàn Công Anh Đ, sinh ngày 31/5/2004, địa chỉ: Thôn Phụng 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Đoàn Công Anh Đ*: Ông Nguyễn Công Tr, sinh năm 1977, bà Đoàn Hữu Hoàn D, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn PT1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Văn Ngọc Th, sinh ngày 04/01/2004, địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Văn Ngọc Th*: Ông Văn Tấn Kim, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Văn Ngọc Th và Nguyễn Đoàn Công Anh Đ*: Ông Ngô Tấn Hải – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Kim H, sinh ngày 07/3/2004, địa chỉ: Thôn PÂ, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Kim H*: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1972, bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn PÂ, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Anh H, ông T đều có mặt. Bà L vắng mặt

2. Anh Nguyễn Quốc A, sinh ngày 26/10/2004, địa chỉ: 89/2 Chu Văn An, khu phố cva, Phường 5, TP. TH, tỉnh Phú Yên.

- *Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Quốc A*: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1966, bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974, địa chỉ: 89/2 CVA, khu phố CVA, Phường 5, TP. TH, tỉnh Phú Yên.

Anh A, ông C có mặt, bà Đ vắng mặt

3. Anh Trương Cảnh V, sinh ngày 09/02/2004, địa chỉ: Thôn NL, xã BN TP. TH, tỉnh Phú Yên.

- *Người đại diện hợp pháp cho Trương Cảnh V:* Bà Trương Thị L, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn NL, xã BN, TP. TH, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Toàn V, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn PT, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

5. Ông Lê Kim Hoàng Tr, sinh năm 1966, địa chỉ: 177 LTP, Phường 8, Tp. TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Anh Lê Ngọc A, sinh ngày 12/6/2005, Chị Lê Tường V, sinh ngày 21/01/2004, địa chỉ: Khu phố 3, Phường 9, TP. TH, tỉnh Phú Yên.

- *Người đại diện hợp pháp cho Lê Ngọc A và Lê Tường V:* Ông Lê Kim C, sinh năm 1971, bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1976, địa chỉ: Khu phố 3, Phường 9, TP. TH, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Ngọc Diệp L, sinh năm 1999, địa chỉ: Khu phố 8, Phường 8, TP. TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3. Chị Phạm Thị Xuân Q, sinh ngày 13/9/2003, địa chỉ: Khu phố NT 3, Phường 9, TP. TH, tỉnh Phú Yên.

- *Người đại diện hợp pháp cho Phạm Thị Xuân Q:* Ông Phạm Xuân N, sinh năm 1966, địa chỉ: Khu phố NT3, Phường 9, TP. TH, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt.

4. Anh Dương Quốc H, sinh ngày 25/8/2004, địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người đại diện hợp pháp cho Dương Quốc H:* Bà Bùi Thị Tuyết Tr, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

5. Chị Lưu Thị Tuyết Tr, sinh ngày 15/10/2004, địa chỉ: Thôn PT2, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người đại diện hợp pháp cho Lưu Thị Tuyết TR:* Bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn PT2, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

6. Nguyễn Đại L, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn PT1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

7. Chị Bùi Thị Xuân M, sinh ngày 01/11/2004, địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người đại diện hợp pháp cho Bùi Thị Xuân M:* Vợ chồng ông Bùi Tấn , bà Lê Thị Xu, địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Bá Li, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn PT1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/10/2019, Nguyễn Đoàn Công Anh Đ, sinh ngày 31/5/2004 và Huỳnh Kim Hoàng, sinh ngày 07/3/2004 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau tại Tr THPT Trần Suyền nên khoảng 19 giờ ngày 06/10/2019, Hoàng rủ Lê Phúc Th, Ngô Tấn Khởi, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Q A, sinh ngày 26/10/2004, Trương Cảnh Vệ, sinh ngày 09/02/2004, Trần Quốc Th, Lê Ngọc Ph, Nguyễn Thanh Tr, Phan Công B đi lên xã HT, huyện PH tìm Đ để đánh, nếu bắt được Đ thì chở đến khu du lịch sinh thái Thuận Thảo để đánh, cả nhóm đồng ý. Biết nhóm Hoàng đi đánh nhau, Nguyễn Ngọc Diệp Linh, sinh 1999, Phạm Thị Xuân Quý, sinh ngày 13/9/2003, Lê Tường Vy, sinh ngày 11/01/2004 và Lê Ngọc Anh, sinh ngày 12/6/2005 đi cùng để xem đánh nhau. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô chở T, Th chở Ph, Khởi chở Nguyễn Văn Th, An chở Lê Phúc Th, Hoàng chở Vệ, Bình chở Quý, Linh chở Vy và Anh. Khi đi, T cầm 01 kiếm tự chế, Lê Phúc Th cầm 01 cái rựa còn Hoàng, An, Ph, Vệ và Khởi mỗi người cầm 01 khúc cây sắt. Khi đi đến trước Trạm y tế xã HT, thuộc thôn PT1, xã HT, huyện PH, Lê Phúc Th thấy Đ và Văn Ngọc Th đang ngồi uống nước với bạn nên hô lớn “nó kia, nó kia” thì Đ bỏ chạy. Nhóm của Hoàng cầm hung khí đuổi theo đến chợ núi Sầm, Nguyễn Văn Th đuổi kịp, dùng tay kẹp cổ Đ, T dùng kiếm đâm vào người Đ thì Đ đưa tay trái đỡ nên trúng vào lòng bàn tay trái và người của Đ; Ph dùng cây đánh vào người Đ nhưng trúng vào tay Nguyễn Văn Th làm Nguyễn Văn Th thả Đ ra thì Hoàng, Ph, An, Vệ dùng cây sắt đánh vào người Đ; Lê Phúc Th dùng rựa đánh khoảng 02 đến 03 cái vào chân của Đ; Nguyễn Văn Th dùng chân đá khoảng 02 cái vào người của Đ còn Khởi, Th và Tr đứng ngoài xe chờ. Trong lúc cả nhóm đuổi theo đánh Đ, Phan Công B đuổi theo Th hăm dọa, đòi đánh và bảo Th lên xe mô tô 78G1- 138.83. Sợ bị đánh, Th lên xe để Bình chở đi. Trên đường đi, Hoàng thấy B bắt được Th là người đã đánh Hoàng trước đó nên Hoàng bảo B chở Th đến núi Nhạn ở thành phố TH. Khi B chở Th đến núi Nhạn, Hoàng cùng với B, Nguyễn Văn Th, Lê Phúc Th dùng tay đánh Th nhưng không gây ra thương tích gì sau đó cả nhóm đi về.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 317/TgT ngày 06/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Nguyễn Đoàn Công Anh Đ là 07%. Vật tác động: Vật có cạnh sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 368/TgT 12/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Nguyễn Đoàn Công Anh Đ là 19%.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Phan Công B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 BLHS; Truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Phúc Th, Nguyễn Văn Th, Lê Ngọc Ph, Trần Quốc Th, Nguyễn Thanh Tr và Ngô Tấn Khởi về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phan Công B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Phúc Th, Nguyễn Văn Th, Lê Ngọc Ph, Trần Quốc Th, Nguyễn Thanh Tr và Ngô Tấn Khởi phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, đề nghị:

Đối với bị cáo Phan Công B áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS (cho cả 02 tội); điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với tội “*Cố ý gây thương tích*”), phạt bị cáo B từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và từ 09 tháng đến 01 năm tù tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với các bị cáo Lê Phúc Th, Nguyễn Văn Th, Lê Ngọc Ph áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54 BLHS phạt mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 90, 91, 101 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đối với bị cáo Trần Quốc Th áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Tr và Ngô Tấn Khởi áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 90, 91, 101 BLHS xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận bồi thường 40.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) 2015.

Trả lại 01 xe mô tô biển số 78E1-41877 (tịch thu của Huỳnh Kim Hoàng) cho chủ sở hữu bà Lê Thị Mỹ L (mẹ của Hoàng).

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màn hình cảm ứng màu đen (tịch thu của Huỳnh Kim Hoàng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng (tịch thu của Nguyễn Văn Th) do là công cụ phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kiếm màu đen, phần cán bằng ống kim loại dài 41cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 36cm là công cụ phạm tội; đối với 01 thẻ nhớ lưu trữ 01 đoạn quay phim đoạn video có thời lượng 43 giây, thời gian quay lúc 19h33 ngày 06/10/2020 đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Các bị cáo T, Phúc Th, Văn Th, Ph, Th, Tr, Khởi vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo B không thừa nhận việc thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật vì bị cáo B không ép bị hại Th lên xe, bị hại Th tự nguyện lên xe để bị cáo B chở cho khỏi bị các bị cáo khác đánh, bị cáo B thừa nhận việc nghe Hoàng rủ rê nên có cùng các bị cáo khác chạy lên xã HT để tìm đánh bị hại Đ, nhưng B đến sau nên không tham gia cùng các bị cáo khác đánh bị hại Đ.

Bị cáo Tr xin HĐXX trả lại số tiền đã nộp bồi thường, khắc phục hậu quả 1.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH do các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

Người bào chữa cho các bị cáo T, Tr, Khởi trình bày thống nhất với tội danh, điều luật truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét các bị cáo là người bị rủ rê, là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật yếu kém, vai trò của Khởi, Tr là thứ yếu, bị cáo T có gây thương tích nhưng mức độ thấp. Các bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, Khởi, Tr có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP nên đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng thêm Điều 65, Điều 90, 91, 101 BLHS đối với Tr, Khởi xử các bị cáo với mức án thấp nhất và cho Tr, Khởi được hưởng án treo.

Bị hại Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày đã nhận số tiền 40.000.000 đồng do các bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì thêm, xin xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Bị hại Th và người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày không có yêu cầu bồi thường, xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, đề nghị xem xét áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo B và giảm nhẹ cho tất cả các bị cáo; về phần bồi thường dân sự các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị HĐXX không xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với nội dung vụ

án như sự trình bày của các bị cáo và bị hại, không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, tỉnh Phú Yên, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa ngày 20/01/2021, bị hại Văn Ngọc Th trình bày việc lên xe bị cáo Phan Công B chở đi là tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó, HĐXX đã có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2021/HSST-QĐ ngày 20/01/2021 để làm rõ hành vi của Phan Công B có đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và làm rõ hành vi của Lê Ngọc Anh, Lê Tường Vy, Nguyễn Ngọc Diệp Linh, Phạm Thị Xuân Quý có đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 05/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH chuyển hồ sơ đến Tòa án và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo.

Căn cứ vào Điều 298 BLTTHS, Tòa án tiến hành xét xử những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/10/2019 tại thôn PT1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, Phan Công B, Nguyễn Thanh T, Lê Phúc Th, Nguyễn Văn Th, Lê Ngọc Ph, Trần Quốc Th, Nguyễn Thanh Tr và Ngô Tấn Khởi đã có hành vi dùng kiếm, rựa, cây sắt, chân tay đánh Nguyễn Đoàn Công Anh Đ, sinh ngày 31/5/2004 gây thương tích 19%. Riêng Phan Công B có hành vi bắt giữ Văn Ngọc Th, sinh ngày 04/01/2004 trái pháp luật. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền công dân, quyền con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm. Khi lượng hình qua đánh giá toàn diện vụ án, xem xét nhân thân, phân hóa vai trò phạm tội của từng bị cáo HĐXX thấy rằng:

Đối với bị cáo Phan Công B: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo và bị hại Th đều khai bị cáo B không ép bị hại Th lên xe để chở đi nhưng trong quá trình điều tra (Bản tự khai tại BL 323 bị cáo B khai: *“tôi nghĩ người này là đồng bọn của Đ nên tôi đuổi theo giữ người này lại và bắt người này lên xe”*; Bản tự khai tại BL 111 và BL 112 bị hại Th khai: *“sau đó có một thanh niên chạy theo tôi và kêu tôi đứng lại và hăm dọa tôi nên tôi sợ và lên xe thanh niên này ngồi”*), tại bản

Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố đều xác định bị cáo B đã có lời nói đe dọa, ép bị hại Th lên xe, bị hại Th vì hoảng sợ nên đã lên xe để bị cáo B chở đi xuống khu vực Núi Nhạn, sự việc diễn ra liên tục và bị hại đã bị khống chế, đe dọa, dẫn đến hoảng sợ và phải làm theo sự điều khiển của bị cáo. Việc bị cáo và bị hại thay đổi lời khai tại phiên tòa ngày 20/01/2021 thể hiện sự sắp đặt vì thế không khách quan, tại phiên tòa hôm nay bị hại Th thừa nhận do quen biết bà con với Phan Công B nên đã thay đổi lời khai vì không muốn B phải đi tù. Thời điểm bị bắt giữ bị hại Th vẫn chưa đủ 18 tuổi nên hành vi của bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 BLHS. Ngoài ra, bị cáo B còn có vai trò là đồng phạm đối với hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Đ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Do đó, cần xử phạt bị cáo B mức án nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Lê Phúc Th, Nguyễn Văn Th, Lê Ngọc Ph, Nguyễn Thanh T khi nghe Hoàng rủ đi tìm đánh bị hại Đ các bị cáo đồng ý ngay, các bị cáo là đồng phạm có vai trò tích cực, cùng đến địa điểm tập trung, chuẩn bị và mang theo hung khí, trực tiếp gây thương tích cho bị hại Đ, riêng đối với T phạm tội khi là người chưa thành niên nhưng ngoài phạm tội lần này thì còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Hòa bắt tạm giam để xem xét xử lý về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 20/7/2021, nên cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo B, Phúc Th, Văn Th, Ph, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi cố ý gây thương tích, B đã có tự khai về hành vi bắt giữ Th, cùng chung trách nhiệm tích cực bồi thường, được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và được áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo thành người công dân tốt.

Đối với các bị cáo Ngô Tấn Khởi, Trần Quốc Th, Nguyễn Thanh Tr khi nghe Hoàng rủ đi tìm đánh bị hại Đ các bị cáo đã thống nhất ngay nhưng các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại Đ, các bị cáo có vai trò thứ yếu. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường cho bị hại, được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và cần áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu tự cải tạo thành người công dân tốt.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh Tr, Ngô Tấn Khởi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nên còn được áp dụng các Điều 90, 91, 101 BLHS khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên đều bị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh Tr và Ngô Tấn Khởi về vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội và đề nghị xem xét cho các bị cáo Tr, Khởi được hưởng án treo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Tr số tiền nộp bồi thường khắc phục hậu quả 1.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền ký hiệu AA/2019 số 0000142 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

Trả lại 01 xe mô tô biển số 78E1-41877 (thu giữ của Huỳnh Kim Hoàng) cho chủ sở hữu bà Lê Thị Mỹ L (mẹ của Hoàng).

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màn hình cảm ứng màu đen (thu giữ của Huỳnh Kim Hoàng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng (thu giữ của Nguyễn Văn Th) do là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kiếm màu đen, phần cán bằng ống kim loại dài 41cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 36cm là công cụ phạm tội; đối với 01 thẻ nhớ lưu trữ 01 đoạn quay phim đoạn video có thời lượng 43 giây, thời gian quay lúc 19h33 ngày 06/10/2020 lưu theo hồ sơ vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH)

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Phan Công B phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Phúc Th, Nguyễn Văn Th, Lê Ngọc Ph, Trần Quốc Th, Nguyễn Thanh Tr và Ngô Tấn Khởi phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Phan Công B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Phan Công B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng Điều 55 BLHS buộc bị cáo **Phan Công B** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Lê Phúc Th** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc Ph** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 90, 91, 101 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc Th** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 65, Điều 90, 91, 101 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Tr** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Ngô Tấn Khởi** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc Th cho Ủy ban nhân dân xã B Ngọc, thành phố TH, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Tr cho Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố TH, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Tấn Khởi cho Ủy ban nhân dân xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong Tr hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Tr số tiền nộp bồi thường khắc phục hậu quả 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo Biên lai thu tiền ký hiệu AA/2019 số 0000142 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

Trả lại 01 xe mô tô biển số 78E1-41877 (thu giữ của Huỳnh Kim Hoàng) cho chủ sở hữu bà Lê Thị Mỹ L (mẹ của Hoàng).

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màn hình cảm ứng màu đen (thu giữ của Huỳnh Kim Hoàng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng (thu giữ của Nguyễn Văn Th) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kiếm màu đen, phần cán bằng ống kim loại dài 41cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 36cm là công cụ phạm tội; đối với 01 thẻ nhớ lưu trữ 01 đoạn quay phim đoạn video có thời lượng 43 giây, thời gian quay lúc 19h33 ngày 06/10/2020 lưu theo hồ sơ vụ án.

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 06/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phan Công B, Nguyễn Thanh T, Lê Phúc Th, Nguyễn Văn Th, Lê Ngọc Ph, Trần Quốc Th, Nguyễn Thanh Tr và Ngô Tấn Khởi mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- CC THADS huyện PH;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- CA huyện PH;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Nhật

PH, ngàytháng..... năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ... phút ngàythángnăm 2020;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật;

Các Hội thẩm nhân dân:.....

.....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:12/2020/TLST-HS ngày 24/4/2020; đối với: **Huỳnh Tấn Quý** (tên khác: Quý Lùn), sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn Đông B, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên cùng đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 299, 326, 354 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

* Các Hội thẩm nhân dân cùng thống nhất ý kiến: Các bị cáo Huỳnh Tấn Quý, Phạm Quốc Toàn, Trương Vũ Tấn Tài, Nguyễn Thành Lưu phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: **3/3**.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các Hội thẩm nhân dân cùng thống nhất ý kiến: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (BLHS) đối với các bị cáo. Thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Quốc Toàn; thêm điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành Lưu; thêm điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Huỳnh Tấn Quý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: **3/3.**

3. Về quyết định hình phạt:

* Các Hội thẩm nhân dân cùng thống nhất ý kiến:

Phạt:

- Bị cáo Huỳnh Tấn
Quý.....

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Bị cáo Phạm Quốc
Toàn.....

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Bị cáo Trương Vũ Tấn
Tài.....

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thành
Lưu.....

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: **3/3.**

4. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự gì thêm do đó chấp nhận yêu cầu của người bị hại, không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế dài 46 cm và 01 dao tự chế dài 53 cm. Các vật chứng có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 17/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH và Chi cục thi hành án dân sự huyện PH.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: **3/3.**

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa